THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*

Số 34-CTrHĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2023

VP ĐẢNG ỦY-SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 1899
Ngày 11 tháng 4 năm 2023
Chuyển:

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết 24-NQ/TW) gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW trong toàn hệ thống chính trị thành phố. Tạo sự gắn kết đồng bộ giữa thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW với thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Phối hợp chặt chẽ, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường của các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ; đồng thời phát huy vai trò đầu tàu, động lực, đô thị hạt nhân của thành phố trong việc kiến tạo, điều phối, tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trên cơ sở khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế so sánh, mở rộng không gian phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Tập trung cụ thể hóa, thể chế hóa Nghị quyết, cùng các tỉnh trong vùng nỗ lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 24-NQ/TW đề ra:

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn (GRDP) bình quân từ 8 - 8,5%/năm, duy trì tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GRDP trên 60%. Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 14.500 USD; tỷ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 25% đến năm 2025 và 40% đến năm 2030; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 70-75%; 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 100% số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Giai đoạn 2021 - 2025, tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 7%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 56%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt 87%; tỷ lệ thất nghiệp đô thị dưới 3%; đạt 42 giường bệnh và 21 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

- Đến năm 2030, tiếp tục duy trì 100% số hộ dân sử dụng nước sạch; đạt 100% tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tiếp tục duy trì xử lý chất thải y tế và nước thải công nghiệp đạt 100%; hướng tới năm 2030 tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt 100%.

II. CỤ THỂ HÓA CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất, đồng thuận của toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân thành phố trong triển khai thực hiện Nghị quyết

Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt từ thành phố đến cơ sở quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 154/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 24-NQ/TW trong toàn hệ thống chính trị và các cơ quan truyền thông, báo chí bằng nhiều hình thức. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Thành ủy tùy tình hình và điều kiện, chủ động tổ chức hội nghị hoặc phổ biến quán triệt, triển khai Nghị quyết đến từng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên với các hình thức tuyên truyền trực quan sinh động *(hoàn thành trong quý II/2023)*.

2. Phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế theo hướng hiện đại trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đi đầu trong phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ cao cấp, chất lượng cao. Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp theo chiều sâu, tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ và tiếp tục phát triển 4 ngành công nghiệp chủ lực, gồm: cơ khí; điện tử - công nghệ thông tin; chế biến tinh lương thực thực phẩm; hóa dược - cao su. Phát triển và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thông thế hệ thứ 5 (5G) và sau 5G; phát triển kinh tế số và xây dựng xã hội số; triển khai các giải pháp để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Thực hiện hiệu quả Đề án "Định hướng phát triển các khu chế xuất, khu công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045". Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển các

khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị hiện đại và các khu công nghiệp công nghệ cao. Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh và liên kết hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI). Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ môi trường; chuyển dịch nhanh những lĩnh vực công nghiệp, sản xuất sử dụng nhiều tài nguyên, hàm lượng giá trị gia tăng thấp sang sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối hàng hóa; tăng cường hoạt động thương mại điện tử, phát triển hình thức mua sắm hiện đại, thông minh, tiện ích.

- Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm dịch vụ của khu vực về tài chính, thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế. Phát triển dịch vụ có chất lượng và giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; công nghệ thông tin - viễn thông; khoa học - công nghệ; du lịch; logistics... Phát triển mạnh, đồng bộ với hệ thống logistics cấp quốc gia, quốc tế gắn cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, các trục hành lang kinh tế trọng điểm và tuyến thương mại liên vùng tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Long Thành, Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), tỉnh Tây Ninh. Xúc tiến nghiên cứu, đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng và Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ. Hình thành trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững, áp dụng quy trình sản xuất an toàn; sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; sản xuất theo chuỗi từ khâu nuôi trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng nuôi trồng sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, gắn với phát triển công nghiệp, du lịch, bảo tồn đa dạng sinh học. Đổi mới phương thức quản trị, tăng cường liên kết, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, ven biển, rừng đặc dụng. Tăng cường bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học trong các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn Cần Giờ. Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao như công nghệ IoT vào sản xuất nông nghiệp. Hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo giữa các tổ chức khoa học và công nghệ với các Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trường đại học, viện nghiên cứu và các quỹ đầu tư.

- Phát triển mạnh kinh tế biển, dịch vụ hậu cần cảng biển, dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải, công nghiệp khai thác, công nghiệp hỗ trợ và các dịch vụ ngành du lịch biển. Đẩy mạnh liên kết xây dựng tiểu vùng ven biển gồm khu vực Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là khu vực phát triển mạnh các ngành kinh tế biển: Cảng biển, logistics, du lịch biển, đảo, khai thác, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

(Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu và triển khai thực hiện)

3. Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh liên kết vùng

- Tạo sự thống nhất cao trong các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị thành phố về yêu cầu cấp bách đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội vùng, liên vùng, tạo không gian kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh vùng. Chủ động phối hợp nghiên cứu xây dựng, thể chế hóa cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng Đông Nam Bộ và nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết với vùng đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ. Phát triển các trục hành lang kinh tế trọng điểm lấy Thành phố Hồ Chí Minh làm trọng tâm, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn, tham gia các chuỗi sản xuất, cung ứng. Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ ASEAN và các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mê Kông và các định chế quốc tế khác nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của vùng.

- Tăng cường tính chủ động trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường và tổ chức bộ máy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài Nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, vùng Đông Nam Bộ nói chung. Thí điểm thực hiện một số cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế.

- Tập trung triển khai đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn thành phố, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không trọng yếu, kết nối liên vùng.

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các tỉnh vùng Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long triển khai thực hiện các nội dung liên quan trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và địa phương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững.

(Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu và triển khai thực hiện)

4. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế vùng. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, sinh học, tự động hóa, vật liệu mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học - công nghệ, có cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

- Hình thành trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế ở một số trường đại học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp khoa học - công nghệ hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Có cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, từng bước nắm bắt và làm chủ công nghệ, phát triển các sản phẩm chủ lực.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin, công nghệ số; hình thành và phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, thông minh; xây dựng hạ tầng số bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin, gắn kết chặt chẽ với hệ thống cơ sở dữ liệu vùng Đông Nam Bộ. Kết nối hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng và cả nước. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp đô thị, phát huy hiệu quả mô hình khu nông nghiệp công nghệ cao; giữ vững vai trò trung tâm về nghiên cứu, sản xuất và cung cấp giống cây, giống con thuộc khu vực phía Nam.

(Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu và triển khai thực hiện)

5. Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị

- Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai, xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải thủy chính của vùng; nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải trong việc đầu tư xây dựng đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam; đầu tư phát triển các tuyến đường sắt đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Đến năm 2024 hoàn thành và đưa vào hoạt động Tuyến đường sắt đô thị số 1; đến năm 2026 hoàn thành đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải mở rộng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (Nhà ga T3). Phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ cầu vượt sông Sài Gòn - Kênh Thầy Cai); tập trung nguồn lực để phối hợp với các địa phương liên quan đầu tư xây dựng các công trình giao thông theo quy hoạch đã được duyệt như cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan trong việc nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc, quốc lộ: Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B); đầu tư hoàn thiện tuyến đường ven biển Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn thành Tuyến đường sắt đô thị số 2 Thành phố Hồ Chí Minh và hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư các tuyến đường sắt đô thị còn lại theo quy hoạch; phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương liên quan trong việc đầu tư xây dựng tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, tuyến đường sắt nhẹ Thủ Thiêm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành; Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ; cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật

các tuyến luồng đường thủy nội địa do thành phố quản lý; xây dựng Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh; di dời các cảng trên sông Sài Gòn; phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch.

- Tập trung đầu tư hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang Vành đai 3, Vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng. Phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á.

- Thực hiện đồng bộ các chính sách giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh, phát triển đô thị theo mô hình TOD gắn với các nhà ga vận tải hành khách công cộng có sức chở lớn (Metro, BRT...); xây dựng và phát triển các cực tăng trưởng tại các đô thị trọng điểm tại các vùng có địa hình cao trên các trục hành lang kinh tế trọng điểm, các tuyến đường vành đai quan trọng và ở khu vực ngoại vi; hình thành hệ thống hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại và các công trình hạ tầng cấp vùng; duy trì và bảo vệ các vùng sinh thái, cảnh quan tự nhiên đặc trưng, nguồn nước và các hành lang xanh trong vùng.

- Phát triển các khu kinh tế gắn với các đô thị trọng điểm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị động lực. Nghiên cứu chuyển đổi chức năng các khu công nghiệp, khu chế xuất khi hết thời hạn sử dụng đất, không phù hợp với quy hoạch. Tập trung xây dựng nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp và lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; bố trí quỹ đất để làm nhà lưu trú, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

(Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu và triển khai thực hiện)

6. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, bảo vệ môi trường

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đầu tư thích đáng cho phát triển văn hóa, thể dục, thể thao, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đặc trưng của Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và phát triển các trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí chất lượng cao mang tầm khu vực và quốc tế; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội.

- Tập trung đầu tư phát triển, khuyến thích xã hội hóa thực hiện các dự án xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình thiết chế văn hóa và thể thao. Quan tâm, đầu tư xây dựng các công trình văn hóa và thể thao trọng điểm, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố gắn với bảo tồn văn hóa phi vật thể gắn với xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh. Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án phát triển công nghiệp văn hóa, thể thao thành phố.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo; phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu châu Á.

- Nghiên cứu, phối hợp với các trường đại học trên địa bàn để xây dựng nhiều trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng. Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe Nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, dịch vụ kỹ thuật cao, mở rộng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tăng cường đầu tư, nâng cao năng lực các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến cuối của thành phố, không ngừng phát triển kỹ thuật cao theo định hướng trở thành một trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực Đông Nam Á; cung cấp dịch vụ y tế kỹ thuật cao kết hợp thu hút du lịch chăm sóc sức khỏe. Nghiên cứu đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng hỗ trợ kiểm soát bệnh tật cho các tỉnh lân cận và có khả năng liên kết quốc tế.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Đẩy mạnh phối hợp bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai và sông Sài Gòn; xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

(Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các Sở, ngành tham mưu và triển khai thực hiện)

7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng, củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hòa bình"; phòng ngừa, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm; sẵn sàng phương án ứng phó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vùng trong tình hình

mới. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn.

- Tăng cường công tác đối ngoại, nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường hội nhập và giao lưu quốc tế, nhất là với các nước Tiểu vùng sông Mê Kông, các nước ASEAN; chủ động triển khai, mở rộng các hoạt động giao lưu Nhân dân với các nước bạn tạo môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển.

(Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Bộ Tư lệnh thành phố, Công an thành phố và các Sở, ngành tham mưu, triển khai thực hiện)

8. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, tạo chuyển biến thực chất trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thành phố. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 14-KL/TW của Bộ Chính trị về khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiện đại; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới công tác dân vận, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội thành phố, hoạt động giám sát, phản biện xã hội.

(Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy triển khai, thực hiện)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chương trình hành động của Thành ủy và xác định các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động gắn với việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ địa phương, đơn vị.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo thể chế hóa, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được nêu trong Chương trình hành động vào các nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố; tăng cường giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, đơn vị của thành phố trong việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 24-NQ/TW và Chương trình hành động này. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động, trong đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì thực hiện.

4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Giao Văn phòng Thành ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Thành ủy tổ chức sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo yêu cầu.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Nên

Nơi nhận:
- Thường trực Ban Bí thư *(để báo cáo)*,
- Các ban Đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các ban Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Thành ủy Thủ Đức và các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, Phòng TH/(Phong),
- Lưu Văn phòng Thành ủy.